

出図・VDM 2016.03.16  
製作加工用図  
TRAVERSE PLATE  
NO. 00-10-20.5

020/114

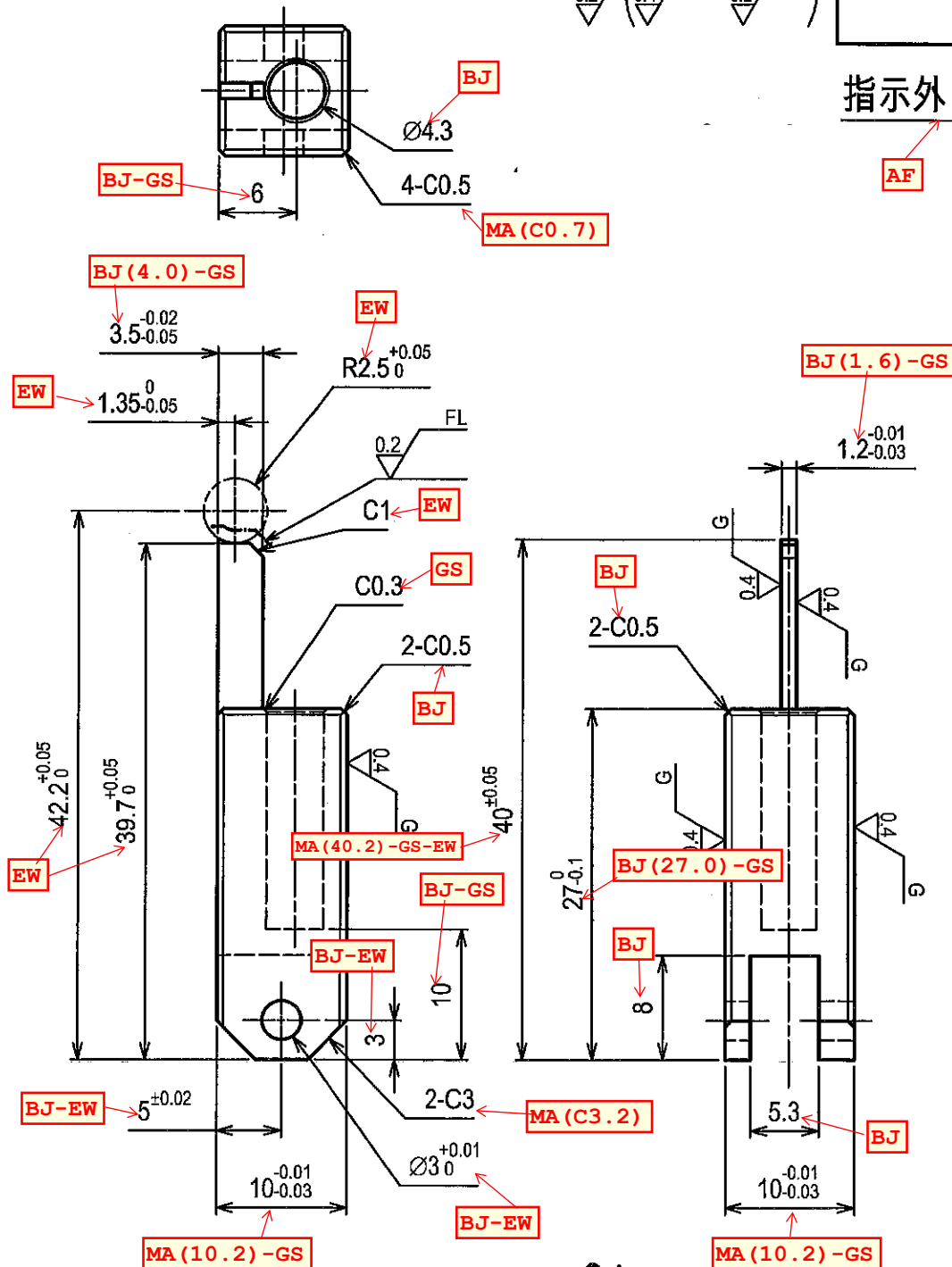
| REV.  | DATE       | DESCRIPTION | REF. No. | DWN.             | CHKD.           | TOLERANCE        |
|-------|------------|-------------|----------|------------------|-----------------|------------------|
| init. | 2016/03/16 |             |          | Nguyen Dinh_Ngoc | Pham Thanh_Tung | ±0.1             |
| △     |            |             |          |                  |                 | 6 < ≤ 30 ±0.2    |
| △     |            |             |          |                  |                 | 30 < ≤ 120 ±0.3  |
| △     |            |             |          |                  |                 | 120 < ≤ 315 ±0.5 |

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

3.2 (0.4) G 0.2 FL

指示外 C0.1



10  
30  
60  
40  
60  
40  
20

213 19 10 005

| DWN.             | CHKD.           | TITLE        | PARTS NAME    |
|------------------|-----------------|--------------|---------------|
| Nguyen Dinh_Ngoc | Pham Thanh_Tung | 部品図          | 圧入ピン          |
| QUENCH&TEMPER    | SURFACE         | PART DRAWING | PRESS-FIT PIN |
| IRC 58°~62°      |                 | 部品図          | 壓入銷           |
|                  |                 | 部品図          | 圧入銷           |
| MATERIAL         | DATE            | SCALE        | DWG.No.       |
| SKD11            | 2016/03/16      | 2:1          | R041011       |

MARUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R041011**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

| DIỄN GIẢI                                              | THỜI GIAN CHUẨN 1P                                                 |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| <b>1.VẬT LIỆU:</b><br><b>SKD11</b><br><b>T13*15*45</b> | AA:20<br>MA:20<br>BJ:40<br>HT:40<br>GS:120<br>EW:30<br>AF:10<br>KT |